

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **131/2021/HS - ST**
Ngày: 30 -11-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Tiến và bà Hoàng Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường– Kiểm sát viên .

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/HSSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Hữu Đ, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1989 tại thị xã HM, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khôi A, phường QX, thị xã HM tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Hữu P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ ba; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; con có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 303/2017/HSST, chấp hành xong ngày 27/9/2018, đã được xóa án tích

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2021 đến ngày 19/10/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Phan Thị D, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối 8, Phường QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Sỹ Ng, sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 11, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2. Chị Hồ Thị S sinh năm 1979. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 15, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

3. Chị Trần Thị P, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 16, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An

4. Anh Hồ Ngọc Thái, sinh năm 1975. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm 15, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/10/2021, Lê Hữu Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 37K4-0329 của Đ đến khu vực sau chợ Vân (thuộc khối A, phường QX, thị xã Hoàng Mai) thì thấy có bãi tập kết sò táp lô của chị Phan Thị D (sinh năm 1988, trú tại khối B, phường QX, thị xã Hoàng Mai) đang sáng đèn nhưng không có ai trông giữ, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy. Lê Hữu Đ đã thực hiện 02 (hai) lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/10/2021, Lê Hữu Đ đi vào bãi tập kết sò táp lô thì thấy 01 (một) khuôn đúc sò để rời bên ngoài nên Đ lấy khuôn đúc sò đặt lên sau xe mô tô và chở đến bán tại cửa hàng sắt vụn của chị Hồ Thị S thuộc thôn C, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Khuôn đúc sò nặng 80kg, chị S trả cho Đ số tiền 800.000 đồng. Số tiền thu được Lê Hữu Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi bán khuôn đúc sò, Lê Hữu Đ tiếp tục quay về bãi tập kết sò táp lô trên, dùng cờ lê có sẵn tại đó tháo mô tơ của máy đóng táp lô ra, đặt lên xe mô tô và chở về nhà cất giấu. Sáng ngày 03/10/2021, Lê Hữu Đ tháo lõi đồng trong mô tơ ra, đến trưa thì đưa đến bán cho chị Hồ Thị S. Dây đồng nặng 5,5kg, chị S trả cho Đ số tiền 920.000 đồng . Đến chiều cùng ngày, do xe mô tô bị hỏng nên Lê Hữu Đ nhờ anh Hồ Sỹ Ng chở vỏ mô tơ đến bán tại cửa hàng sắt vụn của chị Trần Thị P thuộc xóm D, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An (người mua là anh Hồ Trọng H, sinh năm 2005, là con trai chị P). Khi anh Hồ Sỹ Ng chở vỏ mô tô đi bán. Vỏ mô tơ nặng 67kg, anh Huy trả cho anh Ng số tiền 630.000 đồng. Số tiền thu được anh Hồ Sỹ Ng đã đưa cho Lê Hữu Đ, Đ đã tiêu xài cá nhân hết

- Về vật chứng vụ án: 01 (một) khuôn đúc sò bằng kim loại hình hộp chữ nhật, kích thước (70x41x35)cm, khuôn có 24 viên, có khối lượng 80kg (tám mươi kilogam), khuôn đã qua sử dụng. Sau khi Lê Hữu Đ chiếm đoạt và bán cho chị Hồ Thị S, chị S đã xuất hàng bán cho cơ sở tái chế nên không thu hồi được.

01 (một) mô tơ điện công suất 7,5Kw, hình trụ đường kính 25cm, dài 35,5cm, có trục giữa dài 48cm, mô tơ đã cũ, bên ngoài xỉ zét, đang hoạt động bình thường. Sau khi chiếm đoạt, Lê Hữu Đ đã tháo lõi đồng trong mô tơ ra bán cho chị Hồ Thị S, chị S đã xuất hàng bán cho cơ sở tái chế nên không thu hồi được. Quá trình điều tra chỉ thu giữ được phần vỏ mô tơ điện bằng kim loại, hình trụ đường kính 25cm, dài 35,5cm, có trục giữa dài 48cm, vỏ mô tơ đã cũ, bên ngoài xỉ zét, không có lõi đồng phía trong, có khối lượng 67kg. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thị D.

Tại bản cáo trạng số 126/CT-VKSHM ngày 15/11/2021 của VKSND thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Hữu Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Hoàng Mai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu Đ từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị D đã nhận lại một phần tài sản là vỏ mô tơ điện có giá trị 670.000 đồng, yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị phần còn lại của mô tơ điện và giá trị khuôn đúc sò theo định giá tài sản là 4.330.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đ nhất trí yêu cầu của chị D, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584 của BLDS buộc bị cáo Đ bồi thường cho chị D số tiền 4.330.000đ.

Chị Trần Thị P, anh Lê Tiến H, anh Hồ Ng Thái, chị Hồ Thị S không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu Đ khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với khởi khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã đủ căn cứ để khẳng định từ khoảng 20 giờ đến 20 giờ 45 phút ngày 02/10/2021, tại khu vực bãi tập kết sò tấp lô của chị Phan Thị D tại khối 8, phường QX, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Lê Hữu Đ đã lén lút thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản của chị Phan Thị D gồm: 01 khuôn đúc sò có giá trị 2.250.000 đồng và 01 mô tơ điện có giá trị là 2.750.000 đồng. Bị cáo Đ có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi bị cáo Lê Hữu Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do đó, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Hữu Đ có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án xử phạt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Công an bắt giữ điều đó thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền phục vụ tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Vì vậy, cần thiết phải đưa ra một mức án nghiêm đối với bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Lê Hữu Đ mới tương xứng với tính chất nghiêm trọng hành vi bị cáo thực hiện và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị lớn. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Đã trả lại cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt thu giữ được. Quá trình điều tra bị hại chị Phan Thị D yêu cầu bị cáo Lê Hữu Đ bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 4.330.000đ là thiệt hại tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt của chị D. Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu Đ thống nhất bồi thường cho chị D như yêu cầu. HĐXX căn cứ vào các Điều 48 của BLHS, Điều 584, 589 của BLDS buộc bị cáo Lê Hữu Đ bồi thường thiệt hại cho chị Phan Thị D số tiền 4.330.000đ. Đối với chị Trần Thị Phương, chị Hồ Thị S, anh Lê Tiến Hộ, anh Hồ Ng Thái không yêu cầu Tòa án giải quyết bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[7]. Chị Trần Thị P, anh Hồ Trọng Huy, chị Hồ Thị S đã có hành vi mua vỏ mô tô, lõi đồng của mô tô, khuôn đúc sò do Lê Hữu Đ trộm cắp, anh Hồ Sỹ Ng đã có hành vi giúp Lê Hữu Đ bán vỏ mô tô do Đ trộm cắp, tuy nhiên chị P, anh Huy, chị S, anh Ng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8]. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 37K4-0329 là phương tiện Lê Hữu Đ dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Đ đã bán lại cho một người không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai không thu giữ được.

[9]. Đối với hành vi trộm cắp 02 (hai) chiếc ắc quy ngày 08/10/2021 của Lê Hữu Đ, tài sản trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoàng Mai đã chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Hữu Đ là đúng quy định pháp luật.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự và 300.000đ tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 của BLHS năm 2015. Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 10/10/2021 đến ngày 19/10/2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Hữu Đ bồi thường thiệt hại cho chị Phan Thị D số tiền 4.330.000đ (bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- THADS;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Bị hại, Người có QL, NV liên quan;
- Lưu VP, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Lĩnh